TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 06/2018/QĐST - DS

Tam Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2017/ TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:***

* Nguyên đơn: **Võ Thị Phượng A**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Số 148, đường T, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Phượng A là chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 23/3 đường T, phường a, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn:

1/ Võ Thị Phương L (vợ), sinh năm 1971

2/ Nguyễn Ngọc T (chồng), sinh năm 1970

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc T là bà Võ Thị Phương L, sinh năm 1971

Cùng ĐKHKTT: ấp M, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Cùng tạm trú: ấp M, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2***. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Nguyên đơn là bà Võ Thị Phượng A có chị Nguyễn Anh T làm đại diện theo ủy quyền và phía bị đơn là bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc T có bà Võ Thị Phương L làm đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bị đơn là bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc T chấp nhận trả cho phía nguyên đơn là bà Võ Thị Phượng A số tiền vốn gốc là 2.350.000.000đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), không trả lãi suất. Sau khi trả hết số tiền vốn gốc 2.350.000.000đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) thì phía bà Võ Thị Phượng A trả lại 03 (Ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản chính cho phía bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc T cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 003642; số vào sổ số 49540 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình cấp ngày 06/7/2004 (thuộc thửa 508, diện tích 150m^2, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Phú 1, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị Phương L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 889296; số vào sổ số H 58209 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình cấp ngày 30/12/2005 (thuộc thửa 541, diện tích 86m^2, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Phú 1, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị Phương L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 999991; số vào sổ số 47341 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình cấp ngày 22/10/2003 (thuộc thửa 482, diện tích 32m^2, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Phú 1, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị Phương L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Về án phí:

+ Giảm một phần (50%) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần vợ, chồng bà L và ông T phải chịu, do bà Linh và ông T có đơn xin miễn, giảm tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương là người có khó khăn về kinh tế.

Bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc T đồng ý nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phượng A phải chịu và cộng phần án phí được miễm giảm tổng cộng phải nộp là 29.625.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn lại cho bà Võ Thị Phượng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.910.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010546 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trong trường hợp bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc T có bà Võ Thị Phương L chậm thanh toán số tiền nêu trên cho bà Võ Thị Phượng A thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL : 01
- VKSND huyện TB :02
-CCTHA.DS huyện TB : 01
- Đương sự: 03
- Lưu : 03.

Đã Ký

Võ Ngọc Luận